

Số: 121/TB-VKSHD

Hải Dương, ngày 05 tháng 8 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác 08 tháng đầu năm 2024**  
**(Từ 01/12/2023 – 31/7/2024)**

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 03/01/2024 của VKSND tỉnh Hải Dương về công tác kiểm sát năm 2024; Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020 (viết tắt là Hệ thống chỉ tiêu 139); trên cơ sở báo cáo của đơn vị VKS hai cấp; VKSND tỉnh Hải Dương tổng hợp, thông báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu công tác 08 tháng năm 2024 như sau:

**1. Chỉ tiêu theo Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch 01.**

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin</b>			
1	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm)	19 kiến nghị tổng hợp <sup>1</sup>	02 kiến nghị (Phòng 1-01; Phòng 2-01)	
2	Ban hành yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý, giải quyết khi có đủ căn cứ theo quy định pháp luật (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: 100% tin báo có căn cứ ra quyết định giải	48 yêu cầu khởi tố vụ án <sup>2</sup> ; 03 yêu cầu bổ sung QĐ KTVA <sup>3</sup> ; 39 yêu cầu ra quyết định giải quyết <sup>4</sup> , 12 yêu cầu thụ lý <sup>5</sup> ,	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% tin báo có căn cứ ra quyết định giải quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định giải quyết)	

<sup>1</sup> Nam Sách 02; TPHD 02; Kim Thành 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 02; Chí Linh 04; Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 02; Thanh Miện 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Kinh Môn 01.

<sup>2</sup> Phòng 1- 03; Phòng 2- 02; Kim Thành 06; Ninh Giang 05; Thanh Hà 03; Cẩm Giàng 03; Nam Sách 05; Chí Linh 05; Kinh Môn 02; Gia Lộc 03; Tứ Kỳ 02; Thanh Miện 02; TPHD 03; Bình Giang 04.

<sup>3</sup> Phòng 1- 01; Kinh Môn 02.

<sup>4</sup> Bình Giang 08; Cẩm Giàng 09; Chí Linh 05; Kim Thành 03; Gia Lộc 04; Ninh Giang 02; Thanh Miện 02; Nam Sách 01; TPHD 05.

<sup>5</sup> Nam Sách 09; Thanh Hà 01; Kim Thành 01; Chí Linh 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định)</i>	15 yêu cầu tiếp tục giải quyết <sup>6</sup> , 01 yêu cầu chuyển nguồn tin <sup>7</sup> , 01 quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án <sup>8</sup> .		
3	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 lần/năm đối với CQĐT hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra).	13 cuộc, ban hành 13 kết luận kiến nghị <sup>9</sup> .	01 cuộc (Phòng 1- 01)	
4	Chỉ tiêu phối hợp CQĐT cùng cấp kiểm tra việc tiếp nhận và chuyển nguồn tin về tội phạm của Công an cấp xã (Viện KSND cấp huyện phối hợp với CQĐT cùng cấp thực hiện ít nhất 01 cuộc/tháng)	130 cuộc, ban hành 119 kết luận <sup>10</sup> , 11 kết luận kiến nghị <sup>11</sup> .	<b>Còn phải thực hiện 19 cuộc (Cẩm Giàng 01; Ninh Giang 03; Thanh Hà 03; Kim Thành 02; Kinh Môn 02; Tứ Kỳ 02; Bình Giang 06).</b>	

<sup>6</sup> TPHD 06; Chí Linh 03; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 02; Nam Sách 02.

<sup>7</sup> Ninh Giang 01.

<sup>8</sup> Kim Thành 01.

<sup>9</sup> Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; Gia Lộc 01; Thanh Hà 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

<sup>10</sup> Gia Lộc 13; Nam Sách 12; Chí Linh 15; Ninh Giang 06; TPHD 12; Tứ Kỳ 10; Kim Thành 09; Cẩm Giàng 09; Thanh Miện 13; Bình Giang 06; Kinh Môn 08; Thanh Hà 06.

<sup>11</sup> Ninh Giang 03; Thanh Hà 03; Nam Sách 02; Kinh Môn 02; Kim Thành 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
5	Chỉ tiêu phối hợp với CQĐT Công an tỉnh tiến hành kiểm tra CQĐT Công an cấp huyện về việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm ( <i>Phòng 1 và Phòng 2 mỗi đơn vị kiểm tra 01 CQĐT CA cấp huyện</i> )	Chưa đơn vị nào thực hiện	02 cuộc <b>(Phòng 1- 01; Phòng 2- 01)</b>	
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong quý I</i> )	14 cuộc <sup>12</sup> .	Các đơn vị đã hoàn thành	
<b>II</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố</b>			
<b>II.A</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự</b>			
1	Chỉ tiêu xác định án trọng điểm ( <i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị 02 vụ, VKS cấp huyện từ 5% trở lên</i> )	131 vụ/167 bị can <sup>13</sup> , đạt 16,63 % <sup>14</sup>	Phòng 2 và VKS cấp huyện đã đạt tỷ lệ $\geq 05\%$	
2	Chỉ tiêu án rút gọn ( <i>100% số vụ đủ điều kiện</i> )	16 vụ/ 33 bị can <sup>15</sup>	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ <b>(100% số vụ đủ điều kiện)</b>	
3	Chỉ tiêu Kiến nghị trong hoạt động điều tra ( <i>Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban</i> )	23 kiến nghị tổng hợp <sup>16</sup> ; 06 kiến nghị vụ việc <sup>17</sup>	01 kiến nghị <b>(Phòng 2- 01)</b>	

<sup>12</sup> Phòng 1 – 01, Phòng 2 - 01, Cẩm Giàng 01, Thanh Miện 01, Nam Sách 01, Bình Giang 01, Ninh Giang 01, Thanh Hà 01, Kim Thành 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01, Gia Lộc 01, Tứ Kỳ 01, TPHD 01.

<sup>13</sup> Phòng 1-01/02; Phòng 2- 02/02; Cẩm Giàng 15/18; Bình Giang 17/22; Gia Lộc 14/19; Thanh Hà 11/11; Kim Thành 11/12; TPHD 13/24; Kinh Môn 10/10; Chí Linh 11/14; Thanh Miện 08/10; Nam Sách 09/12; Tứ Kỳ 05/05; Ninh Giang 04/06.

<sup>14</sup> Phòng 1- 01,56%; Phòng 2 – 07,70%; Cẩm Giàng 16,00 %; Bình Giang 27,00%; Gia Lộc 25,93%; Thanh Hà 20,40%; Kim Thành 17,74%; TPHD 13,70%; Kinh Môn 13,89%; Chí Linh 14,29%; Thanh Miện 26,67%; Nam Sách 18,75%; Tứ Kỳ 07,94%; Ninh Giang 09,50%.

<sup>15</sup> Cẩm Giàng 03/10; Nam Sách 03/10; Kim Thành 03/06; Thanh Miện 02/02; Thanh Hà 02/02; Chí Linh 01/01; Bình Giang 01/01; Tứ Kỳ 01/01.

<sup>16</sup> Phòng 1- 01; Bình Giang 02; Cẩm Giàng 04; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Thanh Miện 02; Gia Lộc 02; Chí Linh 04; TPHD 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Kinh Môn 01.

<sup>17</sup> Phòng 2- 01; Kinh Môn 03; Chí Linh 01; Cẩm Giàng 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm)</i>			
4	Chỉ tiêu Kiến nghị phòng ngừa ( <i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị ít nhất 02, VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01</i> )	31 kiến nghị <sup>18</sup>	01 kiến nghị ( <b>Phòng 1-01</b> )	
5	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong Quý I</i> )	14 cuộc <sup>19</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	
6	Chỉ tiêu ban hành yêu cầu trong hoạt động điều tra ( <i>Phòng 1, 2 ít nhất 01 yêu cầu khởi tố bị can, VKS cấp huyện ít nhất 02 yêu cầu khởi tố bị can</i> )	71 yêu cầu khởi tố bị can <sup>20</sup> ; 01 yêu cầu bổ sung QĐ khởi tố bị can <sup>21</sup> .	Các đơn vị đã hoàn thành <b>(Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có đủ căn cứ)</b>	
7	Yêu cầu hoặc tự ban hành quyết định giải quyết vụ án tạm đình chỉ khi có đủ căn cứ ( <i>Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện đạt 100%</i> )	12 yêu cầu phục hồi vụ án tạm đình chỉ <sup>22</sup> ; 05 yêu cầu ra quyết định đình chỉ vụ án tạm đình chỉ hết thời hiệu truy cứu TNHS <sup>23</sup> .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện ( <b>100% số vụ án tạm đình chỉ có căn cứ phục hồi hoặc đình chỉ</b> )	
<b>II.B</b>	<b>Kiểm sát giai đoạn truy tố</b>			
1	Chỉ tiêu án rút gọn ( <i>100% số vụ đủ điều kiện</i> )	15 vụ/34 bị can <sup>24</sup>	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ ( <b>100% số vụ đủ điều kiện</b> )	

<sup>18</sup> Phòng 2- 01; Gia Lộc 03; Cẩm Giàng 06; Kim Thành 02; Nam Sách 02; Thanh Hà 01; Kinh Môn 01; Ninh Giang 01; Thanh Miện 02 (trong đó có 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Chí Linh 05 (trong đó có 03 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); TPHD 03 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Bình Giang 01; Tứ Kỳ 03 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố).

<sup>19</sup> Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Hà 01; Chí Linh 01; Bình Giang 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

<sup>20</sup> Phòng 1- 02; Phòng 2- 01; Cẩm Giàng 09; TPHD 14; Gia Lộc 06; Chí Linh 13; Ninh Giang 04; Kinh Môn 04; Nam Sách 02; Kim Thành 04; Thanh Miện 02; Thanh Hà 02; Bình Giang 06; Tứ Kỳ 02.

<sup>21</sup> Kinh Môn 01.

<sup>22</sup> Phòng 1- 01; Cẩm Giàng 03; Chí Linh 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Gia Lộc 02; TPHD 01; Ninh Giang 01.

<sup>23</sup> Thanh Miện 01; Nam Sách 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; Gia Lộc 01.

<sup>24</sup> TPHD 01/06; Gia Lộc 01/01; Bình Giang 01/01; Nam Sách 03/10; Cẩm Giàng 03/10; Chí Linh 01/01; Thanh Hà 02/02; Thanh Miện 02/02; Tứ Kỳ 01/01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
2	Giải quyết án hình sự năm 2023 chuyển sang (Phòng 1, 2 xong trong Quý II/2024; VKS cấp huyện xong trong tháng 4/2024)	Còn phải tiếp tục giải quyết 01 vụ/0 bị can (Ninh Giang 01/0).		
<b>III</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự</b>			
1	Chỉ tiêu tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (Lãnh đạo, KSV các Phòng 1,2,7 và đơn vị cấp huyện từ 02 phiên trở lên)	175 vụ/232 lượt KSV <sup>25</sup>	Còn phải thực hiện 36 lượt KVS (Phòng 2 – 04; Phòng 7 – 01; Kinh Môn 06; TPHD 10; Nam Sách 08; Kim Thành 02; Bình Giang 01; Ninh Giang 04)	
2	Kháng nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: Tỷ lệ số bị cáo kháng nghị được VKS cấp trên bảo vệ $\geq 85\%$ ; Phòng 7: Tỷ lệ số bị cáo được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$ )	04 kháng nghị <sup>26</sup>	Đã xét xử 04 vụ (trong đó 03 vụ được chấp nhận <sup>27</sup> ; không chấp nhận 01 vụ <sup>28</sup> )	
3	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp, Phòng 7 ít nhất 02 kiến nghị tổng hợp)	19 kiến nghị tổng hợp <sup>29</sup>	03 kiến nghị (Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Phòng 7- 01).	
4	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (Xong trong quý I)	14 cuộc <sup>30</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	

<sup>25</sup> Phiên tòa tự RKN: 161 vụ/215 lượt KSV gồm: Phòng 1-14/23; Phòng 2- 03/06; Phòng 7- 05/05; TPHD 14/14; Chí Linh 15/24; Kinh Môn 10/10; Nam Sách 03/05; Kim Thành 08/12; Ninh Giang 08/08; Thanh Miện 13/16; Gia Lộc 18/29; Thanh Hà 12/16; Bình Giang 09/11; Cẩm Giàng 15/21; Tứ Kỳ 14/14. Phiên tòa RKN mở rộng 02/03: Phòng 2- 01/02; TPHD 01/01. Phiên tòa rút kinh nghiệm liên ngành 12/15: Phòng 2- 01/02; Ninh Giang 02/02; Thanh Hà 02/02; Gia Lộc 01/02; Kinh Môn 02/02; TPHD 01/02; Kim Thành 02/02; Cẩm Giàng 01/01.

<sup>26</sup> Phòng 1- 02; Phòng 7 -01; Kim Thành 01.

<sup>27</sup> Phòng 7 -01; Kim Thành - 01; Phòng 1- 01.

<sup>28</sup> Phòng 1- 01.

<sup>29</sup> Phòng 7- 01; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 02; Nam Sách 02; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Gia Lộc 02; Kinh Môn 01; TPHD 03; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Tứ Kỳ 01.

<sup>30</sup> Phòng 1 -01; Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự</b>			
1	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý các trường hợp quá hạn tạm giam, tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật (Phòng 1, 2, VKSND cấp huyện đạt 100%)	Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú 02 bị can <sup>31</sup> ; ra lệnh bắt bị can để tạm giam 03 bị can <sup>32</sup> ; yêu cầu bắt tạm giam đối với 01 bị can <sup>33</sup>	Các đơn vị tiếp tục thực hiện <b>(100% bị can bị tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật)</b>	
2	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (Phòng 8 và VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị)	21 kiến nghị tổng hợp <sup>34</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành <b>(các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)</b>	
3	Yêu cầu bắt thi hành án hình sự số người bị kết án phạt tù đang tại ngoại không tự nguyện thi hành án và đã có đủ điều kiện bắt để bảo đảm thi hành đúng thời hạn (Phòng 8, VKS cấp huyện đạt 100%)	08 yêu cầu áp giải THA <sup>35</sup>	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ <b>(100 % bị án đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành)</b>	
4	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại nhà tạm giữ (VKS cấp huyện ít nhất 01 lần/Quý)	Quý I: 12 cuộc đối với Nhà tạm giữ, ban hành 08 kết luận <sup>36</sup> , 04 kết luận kiến nghị <sup>37</sup> ; Quý II: 13 cuộc đối với nhà tạm	24 cuộc/12 đơn vị cấp huyện <b>(trực tiếp kiểm sát Nhà tạm giữ Quý III, IV)</b>	

<sup>31</sup> **Phòng 1- 01** (Tháng 01- 01 đối với bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can; **TPHD 01** (Tháng 2- 01 đối với bị can Mai Phương Thúy về tội Trộm cắp TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can)

<sup>32</sup> **Phòng 1- 01** (Tháng 01 -bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn; **Cầm Giàng 01** (Tháng 1- bị can Hà Bằng Mưu tội Mua bán trái phép hoá đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can); **TPHD 01** (Tháng 2- đối với bị can Mai Phương Thúy về tội Trộm cắp TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

<sup>33</sup> **Chí Linh 01** (Tháng 1- 01 yêu cầu bắt tạm giam bị can Phạm Xuân Sinh tội Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

<sup>34</sup> Phòng 8-02; Bình Giang 01; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 04; Thanh Miện 02; Thanh Hà 02; Nam Sách 02; Ninh Giang 01; Gia Lộc 01; TPHD 01; Kinh Môn 01; Cầm Giàng 02.

<sup>35</sup> Chí Linh 03; Nam Sách 02; Kinh Môn 02; Gia Lộc 01.

<sup>36</sup> Gia Lộc 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Hà 01.

<sup>37</sup> Kim Thành 01; Kinh Môn 01; Cầm Giàng 01; TPHD 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
		giữ, ban hành 06 kết luận <sup>38</sup> , 07 kết luận kiến nghị <sup>39</sup>		
5	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại Trại tạm giam CA tỉnh, Trại giam Hoàng Tiến ( <i>Phòng 8 kiểm sát trại tạm giam công an tỉnh ít nhất 01 lần/01 Quý; trại giam Hoàng Tiến ít nhất 02 lần/năm</i> )	Quý I, Quý II, Quý III: 03 cuộc đối với Trại tạm giam CA tỉnh, ban hành 02 kết luận kiến nghị <sup>40</sup> ; đang dự thảo 01 kết luận <sup>41</sup> ; 03 cuộc kiểm sát THA phạt tù đối với Trại giam Hoàng Tiến, ban hành 03 kết luận kiến nghị <sup>42</sup> .	01 cuộc <b>(TTKS Trại tạm giam CA tỉnh Quý IV)</b>	
6	Trực tiếp kiểm sát cơ quan THAHS cùng cấp ( <i>Phòng 8, VKS cấp huyện 01 cuộc/năm</i> )	13 cuộc, ban hành 03 kết luận <sup>43</sup> , 10 kết luận kiến nghị <sup>44</sup> .	Các đơn vị đã hoàn thành	
7	Chỉ tiêu kiểm sát án treo và cải tạo không giam giữ ( <i>VKS cấp huyện kiểm sát ít nhất 30% đơn vị cấp xã có án treo, cải</i>	115 cuộc/206 xã có án treo, CTKGG <sup>45</sup> (đạt 55,83%), trong đó	Các đơn vị đã hoàn thành	

<sup>38</sup> Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01.

<sup>39</sup> Phòng 8- 01; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

<sup>40</sup> Phòng 8 – 02 (Quý I 01, Quý II- 01).

<sup>41</sup> Phòng 8 – 01 cuộc Quý III đối với Trại tạm giam CA tỉnh (đang dự thảo kết luận).

<sup>42</sup> Phòng 8- 03.

<sup>43</sup> Gia Lộc 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01.

<sup>44</sup> Phòng 8- 01; Kim Thành 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; Bình Giang 01; TPHD 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01.

<sup>45</sup> Tổng 115 cuộc gồm: Chí Linh 16/18 (88,89%); Ninh Giang 08/19 (42,11%); Thanh Hà 09/18 (50%); Thanh Miện 12/12 (100%); TPHD 11/24 (45,83%); Bình Giang 13/16 (81,25%); Gia Lộc 09/17 (52,94%); Nam Sách 11/18 (61,11%); Cẩm Giàng 09/17 (52,94%); Kinh Môn 08/21 (38,10%); Kim Thành 05/15 (33,33%); Tứ Kỳ 04/11 (36,36%).

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>tạo không giam giữ)</i>	ban hành 58 kết luận <sup>46</sup> , 57 kết luận kiến nghị <sup>47</sup>		
8	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong quý I</i> )	88 cuộc <sup>48</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	
<b>V</b>	<b>Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính</b>			
1	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị ( <i>Phòng 8 ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị; VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị</i> )	28 kiến nghị tổng hợp <sup>49</sup> , 11 kiến nghị vụ việc <sup>50</sup> .	<b>Các đơn vị đã hoàn thành</b> (Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	
2	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát Cơ quan THADS cùng cấp ( <i>Phòng 8 và VKS cấp huyện ít nhất 01 cuộc/năm</i> )	Trực tiếp kiểm sát Chi cục THADS huyện 14 cuộc, ban hành 14 kết luận kiến nghị <sup>51</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong quý I</i> )	14 cuộc <sup>52</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	
<b>VI</b>	<b>Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM</b>			
1	Kiến nghị phòng ngừa ( <i>Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện ít nhất</i>	DS-HNGĐ 25 kiến nghị <sup>53</sup> ; HC -	<b>DS-HNGĐ:</b> Các đơn vị đã	

<sup>46</sup> Ninh Giang 07; Thanh Miện 12; Chí Linh 06; Cẩm Giàng 04; TPHD 06; Gia Lộc 04; Kinh Môn 04; Thanh Hà 04; Nam Sách 04; Bình Giang 05; Tứ Kỳ 02.

<sup>47</sup> Chí Linh 10; Bình Giang 08; Nam Sách 07; Thanh Hà 05; Kim Thành 05; Gia Lộc 05; TPHD 05; Kinh Môn 04; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 05; Tứ Kỳ 02.

<sup>48</sup> Phòng 8 – 04 đối với Nhà tạm giữ; Cẩm Giàng 10, Gia Lộc 04, Nam Sách 03 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS; Bình Giang 05 cuộc đối với UBND xã, Cơ quan THAHS và TAND huyện; Ninh Giang 03, Thanh Hà 01 cuộc đối với UBND xã; Thanh Miện 10 cuộc đối với UBND xã và 02 cuộc đối với Cơ quan THAHS, TAND huyện; TPHD 08 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kim Thành 07 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA huyện; Chí Linh 06 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kinh Môn 06 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA TX; Thanh Hà 05, Nam Sách 04 cuộc đối với UBND cấp xã; Tứ Kỳ 05 cuộc đối với UBND xã và CQTHAHS huyện.

<sup>49</sup> Phòng 8- 01; Thanh Hà 04; Chí Linh 04; Thanh Miện 03; Nam Sách 02; Ninh Giang 03; Gia Lộc 02; TPHD 02; Tứ Kỳ 02; Kinh Môn 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 02; Kim Thành 01.

<sup>50</sup> Gia Lộc 02; Cẩm Giàng 03; Bình Giang 02; TPHD 01; Thanh Hà 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

<sup>51</sup> Phòng 8- 01; Bình Giang 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Gia Lộc 02; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01; Kim Thành 01.

<sup>52</sup> Phòng 8- 01, TPHD 01, Ninh Giang 01, Gia Lộc 01, Thanh Hà 01, Bình Giang 01, Nam Sách 01, Kim Thành 01, Cẩm Giàng 01, Tứ Kỳ 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01 cuộc đối với Chi cục THADS tỉnh, huyện, TX, TP; Thanh Miện 02 cuộc đối với TA và Chi cục THADS huyện.

<sup>53</sup> Phòng 9 - 01; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 04; Thanh Miện 02; Chí Linh 03; TPHD 03; Thanh Hà 02 ; Nam Sách 01; Gia Lộc 02; Kinh Môn 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Kim Thành 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
	<i>01 kiến nghị/01 lĩnh vực/năm</i>	KDTM-LĐ 35 kiến nghị <sup>54</sup>	hoàn thành (tiếp tục thực hiện khi có căn cứ) <b>HC-KDTM:</b> Các đơn vị đã hoàn thành (tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	
2	Kháng nghị (Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện: Kháng nghị được cấp phúc thẩm bảo vệ đạt $\geq 90\%$ ; kháng nghị được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$ )	04 kháng nghị <sup>55</sup>	Chưa xét xử phúc thẩm	
3	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật (Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	38 kiến nghị tổng hợp, 34 kiến nghị vụ việc: + DS-HNGĐ: 20 kiến nghị tổng hợp <sup>56</sup> , 20 kiến nghị vụ việc <sup>57</sup> . + HC - KDTM - LĐ: 18 kiến nghị tổng hợp <sup>58</sup> , 14 kiến nghị vụ việc <sup>59</sup> .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện <b>(Ban hành 100% kiến nghị khi phát hiện vi phạm)</b>	
4	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với những vụ, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ (Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	136 yêu cầu, trong đó: + DS-HNGĐ: 102 yêu cầu <sup>60</sup> . + HC - KDTM - LĐ: 34 yêu cầu <sup>61</sup> .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện <b>(Ban hành 100% yêu cầu khi vụ án TA chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ)</b>	

<sup>54</sup> Phòng 10- 01; Bình Giang 06; Kim Thành 04; Cẩm Giàng 03; Thanh Hà 02; Ninh Giang 02; Thanh Miện 03; Chí Linh 03; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 05; Gia Lộc 02; Kinh Môn 01; TPHD 01.

<sup>55</sup> Phòng 9- 02; Bình Giang 01; Thanh Hà 01.

<sup>56</sup> Phòng 9- 01; Nam Sách 02; Thanh Hà 02; Bình Giang 04; Kim Thành 01; Ninh Giang 01; Gia Lộc 01; Kinh Môn 01; Chí Linh 01; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 01; Thanh Miện 01; TPHD 01.

<sup>57</sup> Nam Sách 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 02; Chí Linh 04; Bình Giang 02; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 02; TPHD 01; Cẩm Giàng 02; Thanh Hà 01.

<sup>58</sup> Thanh Miện 02; Thanh Hà 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Kim Thành 01; Gia Lộc 01; TPHD 03; Nam Sách 02; Chí Linh 02; Ninh Giang 02; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01.

<sup>59</sup> Phòng 10 – 02; Chí Linh 04; Kinh Môn 02; TPHD 02; Thanh Miện 01; Gia Lộc 01; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 01.

<sup>60</sup> **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (102):** Phòng 9- 08; TPHD 10; Thanh Hà 07; Thanh Miện 08; Kinh Môn 07; Chí Linh 09; Cẩm Giàng 08; Kim Thành 07; Tứ Kỳ 08; Bình Giang 14; Gia Lộc 03; Nam Sách 08; Ninh Giang 05.

<sup>61</sup> **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (34):** Phòng 10- 12; Bình Giang 08; Nam Sách 02; TPHD 02; Ninh Giang 03; Kinh Môn 02; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 02.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2024	Ghi chú
5	Chỉ tiêu phiên toà rút kinh nghiệm ( <i>Mỗi KSV Phòng 9 và cấp huyện được phân công ở lĩnh vực DS-HNGĐ ít nhất 01 phiên/năm; KSV Phòng 10 ít nhất 01 phiên/năm</i> )	<b>DS – HNGĐ:</b> 54 vụ/55 lượt KSV <sup>62</sup> ; <b>HC-KDTM-LĐ:</b> 09 phiên/09 KSV <sup>63</sup> .	<b>DS – HNGĐ:</b> Các đơn vị đã hoàn thành <b>HC-KDTM-LĐ:</b> Các đơn vị đã hoàn thành	
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong quý I</i> )	26 cuộc, trong đó: DS-HNGĐ 14 cuộc <sup>64</sup> ; HC-KDTM 12 cuộc <sup>65</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	
<b>VII</b>	<b>Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HĐTP</b>			
1	Chỉ tiêu giải quyết đơn thuộc thẩm quyền ( <i>ít nhất 80%</i> )	Tiếp nhận 12 đơn KN, ĐN <sup>66</sup> ; đã giải quyết 12 đơn.	Giải quyết $\geq 80\%$ đơn thuộc thẩm quyền	
2	Chỉ tiêu Trực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng biện pháp kiểm sát ( <i>Thanh tra- Khiếu tố và VKS cấp huyện ít nhất 01</i> )	14 yêu cầu <sup>67</sup>	Còn phải thực hiện 03 ( <b>Nam Sách 01; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01</b> )	
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 ( <i>Xong trong quý I</i> )	08 cuộc <sup>68</sup>	Các đơn vị đã hoàn thành	

<sup>62</sup> **Phiên tòa RKN mở rộng 05 phiên:** TPHD 01; Ninh Giang 01; Thanh Miện 01; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 01. **Phiên tòa tự RKN 50 phiên:** Phòng 9- 06; TPHD 13; Bình Giang 05; Thanh Miện 04; Cẩm Giàng 03; Chí Linh 06; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 01; Kim Thành 03; Thanh Hà 02; Kinh Môn 03; Ninh Giang 01; Gia Lộc 01.

<sup>63</sup> Phòng 10- 04/04; Bình Giang 01/01; Kinh Môn 01/01; Cẩm Giàng 01/01; Chí Linh 01/01; Ninh Giang 01/01.

<sup>64</sup> Phòng 9-01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP.

<sup>65</sup> Bình Giang 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP.

<sup>66</sup> Thanh tra – khiếu tố 02, Thanh Hà 03; Chí Linh 03; TPHD 02; Ninh Giang 02.

<sup>67</sup> **Thanh tra- khiếu tố 01** yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND tỉnh; **Ninh Giang 02** yêu cầu tự kiểm tra giải quyết khiếu nại đối với Cơ quan CSĐT Công an huyện và TAND huyện; **TP Hải Dương 02** (trong đó 01 yêu cầu tự kiểm tra đối với TAND TP, 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND TP); **Kinh Môn 01** yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với CQ CSĐT Công an TX; **Gia Lộc 02** (01 yêu cầu thụ lý đơn khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; 01 yêu cầu phân loại xử lý khiếu nại đối với CQ CSĐT Công an huyện); **Cẩm Giàng 02** yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu đối với TAND huyện; **Thanh Hà 01** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND huyện; **Thanh Miện 01** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; **Chí Linh 01** yêu cầu cung cấp văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND TP; **Bình Giang 01** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND huyện.

<sup>68</sup> Thanh tra – khiếu tố 01 CQ CSĐT CA tỉnh; Thanh Miện 01 cuộc đối với TAND huyện; Bình Giang 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; Kinh Môn 01 cuộc đối với CQĐT CA TX; Nam Sách 01 kiến nghị đối với CQĐT CA huyện; Chí Linh 01 kiến nghị đối với Chi cục THADS TP; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; TPHD 01 cuộc đối với CQ CSĐT CA TP.

## 2. Kết quả công tác các đơn vị đạt được ngoài Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch phải thực hiện

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
1	Kiến nghị giai đoạn tin báo	03 kiến nghị vụ việc <sup>69</sup> ; 06 kiến nghị phòng ngừa <sup>70</sup> .
<b>II</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố</b>	
<b>II.A</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự</b>	
1	Kiến nghị	06 kiến nghị vụ việc <sup>71</sup>
2	Ban hành yêu cầu	01 yêu cầu chuyển vụ án <sup>72</sup> ; 02 yêu cầu xác minh vật chứng <sup>73</sup> , 03 yêu cầu bổ sung tài liệu chứng cứ <sup>74</sup> ; 01 yêu cầu phong tỏa tài sản <sup>75</sup>
3	Báo cáo án bằng hình ảnh và sơ đồ tư duy	160 vụ <sup>76</sup>
<b>II.B</b>	<b>Kiểm sát giai đoạn truy tố</b>	
1	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	122 vụ <sup>77</sup>
<b>III</b>	<b>Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự</b>	
1	Kiến nghị	05 kiến nghị vụ việc <sup>78</sup> ; 07 kiến nghị phòng ngừa <sup>79</sup> .
2	Số hóa hồ sơ	315 vụ <sup>80</sup>
3	Phiên toà công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh	78 vụ/188 bị cáo <sup>81</sup>
4	Phối hợp với TA tổ	132 vụ/210 bị cáo <sup>82</sup>

<sup>69</sup> Phòng 1- 01; Thanh Miện 01; Kim Thành 01.

<sup>70</sup> Thanh Miện 02; Gia Lộc 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; TPHD 01.

<sup>71</sup> Phòng 2- 01; Chí Linh 01; Cẩm Giàng 01; Kinh Môn 03.

<sup>72</sup> Chí Linh 01.

<sup>73</sup> Bình Giang 02.

<sup>74</sup> Bình Giang 03.

<sup>75</sup> Cẩm Giàng 01.

<sup>76</sup> Cẩm Giàng 67; TPHD 28; Chí Linh 25; Kim Thành 27; Gia Lộc 11; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01.

<sup>77</sup> Cẩm Giàng 54; TPHD 34; Chí Linh 29; Thanh Hà 02; Ninh Giang 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01.

<sup>78</sup> Chí Linh 03; Thanh Miện 01; TPHD 01;

<sup>79</sup> Gia Lộc 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01.

<sup>80</sup> Phòng 1- 05; Phòng 2-03; TPHD 77; Gia Lộc 48; Thanh Hà 45; Nam Sách 34; Chí Linh 32; Kinh Môn 11; Thanh Miện 10; Kim Thành 23; Cẩm Giàng 12; Tứ Kỳ 05; Ninh Giang 06; Bình Giang 04.

<sup>81</sup> Phòng 1- 05/06; Phòng 2 -03/07; Phòng 7- 01/01; Gia Lộc 12/25; Chí Linh 13/16; Thanh Miện 07/07; Cẩm Giàng 06/9; Kim Thành 10/11; TPHD 09/76; Tứ Kỳ 05/05; Thanh Hà 03/19; Nam Sách 01/01; Bình Giang 03/05.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
	chức phiên tòa xét xử trực tuyến	
5	Phối hợp với TA tổ chức phiên tòa lưu động	54 vụ/64 bị cáo <sup>83</sup>
6	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	215 vụ <sup>84</sup>
<b>IV</b>	<b>Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự</b>	
1	Kiến nghị	07 kiến nghị vụ việc <sup>85</sup> ; 05 kiến nghị phòng ngừa <sup>86</sup>
2	Yêu cầu	07 yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu <sup>87</sup>
3	Trực tiếp kiểm sát đột xuất	Trực tiếp kiểm sát đột xuất Nhà tạm giữ 04 cuộc, Trại giam 02 cuộc (đã kết thúc), UBND xã 01 cuộc; ban hành 07 kết luận kiến nghị <sup>88</sup> .
<b>V</b>	<b>Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính</b>	
1	Yêu cầu	46 yêu cầu <sup>89</sup>
<b>VI</b>	<b>Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM</b>	
1	Báo cáo kháng nghị giám đốc thẩm	04 báo cáo kháng nghị <sup>90</sup>
2	Yêu cầu khác	DS-HNGĐ: 05 yêu cầu <sup>91</sup> .
3	Số hoá hồ sơ	197 vụ <sup>92</sup>

<sup>82</sup> Phòng 7- 05/06; Phòng 1-02/02; Bình Giang 13/16; Nam Sách 16/16; Thanh Hà 16/17; Kim Thành 17/19; Cẩm Giàng 13/15; Thanh Miện 10/12; Tứ Kỳ 08/09; Chí Linh 08/08; Kinh Môn 10/12; TPHD 07/66; Ninh Giang 02/02; Gia Lộc 05/10.

<sup>83</sup> Phòng 2- 01/02; Thanh Hà 21/22; Chí Linh 05/06; TPHD 07/11; Thanh Miện 04/04; Gia Lộc 04/04; Cẩm Giàng 03/05; Nam Sách 02/02; Kim Thành 02/02; Kinh Môn 01/01; Tứ Kỳ 01/02; Bình Giang 03/03.

<sup>84</sup> Cẩm Giàng 39; TPHD 29; Thanh Miện 14; Chí Linh 24; Bình Giang 18; Kim Thành 30; Nam Sách 34; Gia Lộc 16; Ninh Giang 01; Thanh Hà 08; Tứ Kỳ 02.

<sup>85</sup> Phòng 8- 02; Nam Sách 02; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Kim Thành 01.

<sup>86</sup> Thanh Miện 02; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; TPHD 01.

<sup>87</sup> Phòng 8- 02; Thanh Miện 03; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

<sup>88</sup> **Phòng 8 – 02** kết luận kiến nghị đối với Trại giam Hoàng Tiên; **Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01** kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ CA huyện; **Nam Sách 01** kết luận kiến nghị đối với UBND xã.

<sup>89</sup> **Yêu cầu chuyển bản án 01:** Kim Thành 01; **Yêu cầu cung cấp hồ sơ 14:** Cẩm Giàng 07; Chí Linh 02, Thanh Miện 01, Bình Giang 02, Thanh Hà 01, TPHD 01; **Yêu cầu cưỡng chế 09:** Chí Linh 01, Gia Lộc 02, Kinh Môn 01, Bình Giang 01, Nam Sách 02, Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 01; **Yêu cầu xác minh THA 14:** Thanh Miện 14; **Yêu cầu ra quyết định THA 01:** Thanh Hà; **Yêu cầu xét miễn giảm nghĩa vụ THA 04:** Chí Linh 03; Thanh Hà 01; **Yêu cầu lập hồ sơ THA 01:** Thanh Hà 01. **Yêu cầu tự kiểm tra 02:** Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01.

<sup>90</sup> Phòng 10- 04.

<sup>91</sup> **Yêu cầu chuyển hồ sơ (03):** Bình Giang 02; Ninh Giang 01. **Yêu cầu sao chụp tài liệu (02):** Nam Sách 02.

<sup>92</sup> Thanh Hà 47; Thanh Miện 22; TPHD 15; Chí Linh 27; Tứ Kỳ 10; Bình Giang 25; Gia Lộc 18; Nam Sách 19; Ninh Giang 05; Cẩm Giàng 05; Tứ Kỳ 04.

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kết quả đạt được</b>
4	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	149 vụ <sup>93</sup>
5	Trình chiếu hình ảnh tại phiên tòa	02 vụ <sup>94</sup>
<b>VII</b>	<b>Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HDTP</b>	
1	Kiến nghị	09 kiến nghị <sup>95</sup> .

**Nơi nhận:**

- Đơn vị VKS hai cấp;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VP.

**TL.VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG TỔNG HỢP**

**Nguyễn Đức Lăng**

<sup>93</sup> Cẩm Giàng 14; Thanh Miện 16; Thanh Hà 27; Chí Linh 22; Bình Giang 25; TPHD 15; Gia Lộc 07; Nam Sách 19; Ninh Giang 04.

<sup>94</sup> Phòng 10- 01; Chí Linh 01.

<sup>95</sup> **Thanh tra – khiếu tố 02** kiến nghị đối với CA, TAND tỉnh; **Chí Linh 02** kiến nghị đối với Chi cục THADS và Công an TP; **TPHD 01** kiến nghị đối với CQ CSĐT CA TP; **Cẩm Giàng 01** kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện; **Thanh Miện 01** kiến nghị đối với TAND huyện; **Ninh Giang 01** kiến nghị đối với TAND huyện; **Kinh Môn 01** kiến nghị đối với CQ CSĐT Công an TX.